

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến
Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn T và bị cáo Đinh Hoàng T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1994 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: Lớp 6/12 ; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967; bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2019 đến ngày 11/5/2019; tại ngoại; có mặt.

2. Đinh Hoàng T1 (tên gọi khác: T) sinh năm 1992 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: Lớp 12/12 ; nghề nghiệp: Phụ xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1964; có vợ là Trần Thị Diệu H sinh năm 1992, chưa có con; bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2019 đến ngày 11/5/2019; tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị N và Trương Minh T1 nghiện chất ma túy và chung sống như vợ chồng tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; N và T1 mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/5/2019, Tống Văn C và Võ Văn T rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng và đến nhà N mua ma túy để sử dụng chung. Khi đến nhà N, C mua của N, T1 một gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi cất giấu gói ma túy trong túi quần; T điều khiển xe mô tô chở C đi về, khi đến ngã tư đường X và đường Y, xã C, thành phố B, thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ và thu giữ gói ma túy.

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2019, Đinh Hoàng T1 và Nguyễn Đăng K rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng và đến nhà nguyệt mua ma túy để sử dụng chung. Khi đến nhà N, Đinh Hoàng T1 mua của N một gói ma túy với giá 200.000 đồng; K điều khiển xe mô tô chở Đinh Hoàng T1 đi đến trước nhà số 136 đường Y Moan, thành phố B thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ và thu giữ gói ma túy.

Tại các bản kết luận giám định số 351/GĐMT-PC09, số 352/GĐMT-PC09 và số 353/GĐMT-PC09 ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon, được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Tống Văn C, Võ Văn T, Y, L, gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2054 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon, được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Đinh Hoàng T1, Nguyễn Đăng K, Huỳnh Ngọc T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2016 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 04/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Đinh Hoàng T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 02/5/2019 đến ngày 11/5/2019);

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T1 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 02/5/2019 đến ngày 11/5/2019).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị N, Trương Minh T1, Tống Văn C, Nguyễn Đăng K;

xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2019, bị cáo Đinh Hoàng T1 kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/11/2019, bị cáo Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Đinh Hoàng T1 giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm, cơ quan và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Văn T.

Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng T1 thì thấy: Trên cơ sở lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét đầy đủ đặc điểm nhân thân của bị cáo, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự nào và đã quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, không nặng như bị cáo trình bày. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đồng thời cũng không có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Hoàng T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Văn T.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng T1 thì thấy:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/5/2019, bị cáo Đinh Hoàng T1 cùng bị cáo

Nguyễn Đăng K đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thị N và bị cáo Trương Minh T1. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bị cáo K điều khiển xe mô tô chở bị cáo T1 mang đi sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trong người Đinh Hoàng T1 0,2016 gam Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, bị cáo Đinh Hoàng T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm buộc phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và đã áp dụng đúng tội danh và khung hình phạt; xem xét bị cáo T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, xem xét đầy đủ đặc điểm nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và đã quyết định xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T1 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng như các bị cáo trình bày. Bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, xét bị cáo có một số điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy trực tiếp đi mua ma túy tàng trữ trong người để sử dụng là hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác và các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Văn T; phần quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Võ Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Hoàng T1.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T1 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 02 tháng 5 năm 2019 đến ngày 11 tháng 5 năm 2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh Hoàng T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự p hức thẩm.

4. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị N, Trương Minh T1, Tống Văn C, Nguyễn Đăng K; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền